

Bản án số: 476/2024/DS-PT
Ngày: 25-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu
Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 442/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị T: Luật sư Phạm Xuân T1, Văn phòng L - Chi nhánh C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Hà Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Từ năm 2018 đến năm 2023, giữa ông P với bà T có nhiều giao dịch mua bán chanh, trong đó ông P là người bán, bà T là người mua. Mỗi lần mua bán chanh còn nợ tiền, bà T đều ghi lại vào tờ hoá đơn của V chanh 7 Trang. Chữ viết trong các hoá đơn có nội dung chốt nợ do ông P xuất trình đều là của bà T. Các bên đã tiến hành chốt nợ tại 02 hoá đơn như sau:

- Ngày 04/3/2022, bà T còn nợ ông P số tiền chanh 129.000.000 đồng.
- Ngày 07/8/2022, bà T còn nợ ông P số tiền chanh 207.871.000 đồng.

Ngoài ra bà T còn nợ ông P tiền đặt cọc giữ chân là 80.000.000 đồng. Khoản tiền này ghi trong sổ do bà T giữ. Tổng số tiền bà T nợ ông P là 416.871.000 đồng. Nay ông P khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nêu trên và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Hà Thị T và người đại diện theo uỷ quyền của bà T trình bày: Từ năm 2018 đến năm 2023, bà T có nhiều giao dịch mua bán chanh với ông P, khi mua chanh bà T thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc trả tiền mặt.

Ngày 04/3/2022, ông P chốt số tiền bà T nợ chanh là 129.000.000 đồng. Sau khi chốt nợ, bà T đã sử dụng tài khoản 070059250981 tại Ngân hàng TMCP S (viết tắt là ngân hàng S1) chuyển tiền vào tài khoản số 4717667 của ông Nguyễn Văn P tại Ngân hàng Á và đã trả đủ số tiền nợ 128.900.000 đồng. Cụ thể:

- + Ngày 24/3/2022 bà T chuyển trả cho ông P 70.000.000 đồng.
- + Ngày 26/3/2022 bà T chuyển trả cho ông P 30.000.000 đồng.
- + Ngày 28/3/2022 bà T chuyển trả cho ông P 28.900.000 đồng.

Ngày 07/8/2022, bà T chốt nợ với ông P số tiền 207.871.000 đồng. Sau khi chốt nợ, bà T đã sử dụng tài khoản nêu trên để chuyển khoản nhiều lần vào tài khoản để trả nợ cho ông P với tổng số tiền 347.600.000 đồng và đã trả hết số tiền nợ chanh này cho ông P. Cụ thể:

- + Ngày 01/10/2022 bà T chuyển trả cho ông P 10.600.000 đồng.
- + Ngày 12/10/2022 bà T chuyển trả cho ông P 60.000.000 đồng.
- + Ngày 15/10/2022 bà T chuyển trả cho ông P 15.000.000 đồng.
- + Ngày 17/10/2022 bà T chuyển khoản cho nhà vườn tên T3 theo yêu cầu của ông P là 13.000.000 đồng và chuyển trả cho ông P 42.000.000 đồng.
- + Ngày 26/10/2022 bà T chuyển trả cho ông P 50.000.000 đồng.
- + Ngày 07/11/2022 bà T chuyển trả cho ông P 80.000.000 đồng.
- + Ngày 23/12/2022 bà T chuyển trả cho ông P 70.000.000 đồng.
- + Ngày 31/12/2022 bà T chuyển trả cho ông P 20.000.000 đồng.

Nay bà T không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền mua bán chanh là 336.871.000 đồng, không yêu cầu trả tiền thế chân 80.000.000 đồng và xác định việc mua bán giữa ông P với bà T thực hiện theo hình thức mua hàng trước trả tiền sau, sau mỗi lần thanh toán sẽ thu hồi lại hoá đơn cũ. Các khoản tiền bà T đã chuyển khoản cho ông P nhằm để thanh toán cho các hoá đơn khác mà bà T đã thu hồi lại, không liên quan đến các hoá đơn hiện nay ông P đang khởi kiện.

Bị đơn do bà Võ Thị Ngọc N đại diện theo uỷ quyền không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận việc mua bán giữa ông P với bà T thực hiện trong thời gian dài, với hình thức mua hàng trả chậm. Sau khi cân trừ số tiền bà T đã thanh toán, bà T không còn nợ tiền ông P, các khoản tiền chuyển khoản nhằm thanh toán chung cho các hoá đơn ông P đang khởi kiện nhưng bà T quên không thu hồi lại hoá đơn. Bà T không cung cấp được danh sách tổng hợp việc mua bán giữa bà T với ông P nên không thể thống kê được tổng số hàng hoá hai bên tiến hành mua bán.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được nên Tòa án nhân dân huyện Bến Lức ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 351, Điều 352, Điều 357, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” với bị đơn bà Hà Thị T.

Buộc bà Hà Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn P số tiền 336.871.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị T phải chịu 16.843.550 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông P số tiền tạm ứng án phí là 10.337.000 đồng (Mười triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006912 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm vụ án, bị đơn bà Hà Thị T kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Luật sư Phạm Xuân T1 là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Hà Thị T trình bày: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện bà Hà Thị T số tiền 336.871.000 đồng đối với hai hóa đơn mua bán chanh ngày 04/3/2022 và ngày 07/8/2022 là không có căn cứ vì bà T đã trả tiền cho ông P xong.

1. Đối với hóa đơn ngày 04/3/2022, bà T đã thanh toán cho ông P xong nhưng quên không lấy lại hóa đơn, thể hiện qua 03 lần chuyển tiền, cụ thể: Ngày 24/3/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 70.000.000 đồng; ngày 26/3/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 30.000.000 đồng; ngày 28/3/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 28.900.000 đồng. Tổng cộng là 128.900.000 đồng, bà T bớt 100.000 đồng do chanh xấu.

2. Đối với hóa đơn ngày 07/8/2022, bà T cũng đã thanh toán cho ông P xong nhưng quên không lấy lại hóa đơn, thể hiện qua 05 lần chuyển tiền, cụ thể: Ngày 01/10/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 10.600.000 đồng; ngày 12/10/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 60.000.000 đồng; ngày 15/10/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 15.000.000 đồng; ngày 17/10/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 42.000.000 đồng; ngày 07/11/2022 bà T chuyển trả ông P số tiền 80.000.000 đồng. Tổng cộng là 207.600.000 đồng, bà T bớt 271.000 đồng do chanh xấu.

Đối với 03 lần bà T chuyển khoản cho ông P vào các ngày 26/10/2022, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 23/12/2022, số tiền 70.000.000 đồng; ngày 31/12/2022, số tiền 20.000.000 đồng là chuyển trả nợ trước đó, không liên quan trong vụ án này.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà T: Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Hà Thị T thống nhất với lời trình bày của Luật sư T1, không bổ sung gì thêm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự

ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện bà Hà Thị T yêu cầu trả 336.871.000 đồng trong hợp đồng mua bán và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư của bà T cũng như bà T đều trình bày bà T đã trả cho ông P nhiều hơn số tiền ông P khởi kiện sau khoản thời gian chốt nợ, điều đó chứng minh rằng bà T đã trả xong nợ cho ông P, thấy rằng: Đối với giấy chốt nợ ngày 04/3/2022, số tiền 129.000.000 đồng; bà T cung cấp chứng cứ đã chuyển trả cho ông P 03 lần trong tháng 3 năm 2022 được số tiền 128.900.000 đồng, bớt 100.000 đồng do chanh xấu. Điều này cũng phù hợp với thời gian chốt nợ, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà T. Đối với số nợ 207.871.000 đồng ngày 07/8/2022, bà T trình bày đã chuyển trả cho ông P tổng cộng 347.600.000 đồng, trong đó có 206.000.000 đồng chuyển trả tiền chanh, bà T trừ 271.000 đồng do chanh xấu. Tuy nhiên số tiền và thời gian chuyển tiền không trùng khớp với số nợ ông P khởi kiện bà T. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà T.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà T đối với số tiền 129.000.000 đồng. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Hà Thị T được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng đã được tổng đạt thủ tục hợp lệ. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T2.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị T trả 336.871.000 đồng tiền chanh còn nợ trong hợp đồng mua bán của hai hóa đơn ngày 04/3/2022 và ngày 07/8/2022, không yêu cầu tính lãi. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P: Buộc bà Hà Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn P số tiền 336.871.000 đồng, bà T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét kháng cáo của bà Hà Thị T:

[4.1] Đối với số tiền 129.000.000 đồng chốt nợ ngày 04/3/2022, thấy rằng: Căn cứ lịch sử giao dịch tài khoản khách hàng bà Hà Thị T số tài khoản 070059250981 từ ngày 24/3/2022 đến ngày 31/12/2022 do Ngân hàng S Chi nhánh L1 Phòng G cung cấp, thể hiện:

Ngày 24/3/2022, bà T chuyển khoản trả cho ông P số tiền 70.000.000 đồng.

Ngày 26/3/2022, bà T chuyển khoản trả cho ông P số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 28/3/2022, bà T chuyển khoản trả cho ông P số tiền 28.900.000 đồng.

Tổng cộng 03 lần chuyển khoản là 128.900.000 đồng, chuyển trong cùng tháng mà hai bên chốt nợ, số tiền 100.000 đồng bà T trình bày bà tự bớt do chanh xấu. Như vậy, số tiền 129.000.000 đồng ngày 04/3/2022 bà T đã thanh toán xong cho ông P, điều này cũng phù hợp với thời gian chốt nợ. Do đó, kháng cáo của bà T đã trả cho ông P số tiền 129.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với số tiền 207.871.000 đồng chốt nợ ngày 04/3/2022, thấy rằng: Căn cứ lịch sử giao dịch tài khoản khách hàng bà Hà Thị T số tài khoản 070059250981 từ ngày 24/3/2022 đến ngày 31/12/2022 do Ngân hàng S Chi nhánh L1 Phòng G cung cấp, thể hiện: Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022 bà T chuyển khoản cho ông P tổng số tiền 347.600.000 đồng. Bà T cho rằng các lần chuyển khoản vào các ngày 01/10/2022, số tiền 10.600.000 đồng; ngày 12/10/2022, số tiền 60.000.000 đồng; ngày 15/10/2022, số tiền 15.000.000 đồng; ngày 17/10/2022, số tiền 42.000.000 đồng; ngày 07/11/2022, số tiền 80.000.000 đồng; tổng cộng là 207.600.000 đồng, bà T bớt 271.000 đồng do chanh xấu. Số tiền 207.871.000 đồng chốt nợ ngày 04/3/2022 bà T đã trả cho ông P xong. Tuy nhiên, số tiền mà bà T đã chuyển trả cho ông P từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022 nhiều hơn số tiền mà bà T có trách nhiệm trả, bà T cũng không chứng minh được 03 khoản chuyển trả ngày 26/10/2022, ngày 23/12/2022 và ngày 31/12/2022 là chuyển tiền của khoản nào. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà T.

[5] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích như trên.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 351, Điều 352, Điều 357, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” với bị đơn bà Hà Thị T.

Buộc bà Hà Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn P số tiền 207.871.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Hà Thị T phải chịu 10.393.550 đồng (Mười triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông P số tiền tạm ứng án phí là 10.337.000 đồng (Mười triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006912 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007501 ngày 04/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Yến

